

# BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN TIN HỌC 12

## CÓ ĐÁP ÁN CHI TIẾT

### 1. Đề thi giữa HK1 môn Tin học 12 – Số 1

TRƯỜNG THPT QUỲ HỢP





ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1  
MÔN TIN HỌC 12  
NĂM HỌC 2019-2020  
Thời gian làm bài 45 phút

#### A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Sau khi thiết kế bảng, nếu ta không chọn khóa cho bảng thì

- A. Access tự động tạo khóa chính cho bảng
- B. Access không cho lưu
- C. Access không cho nhập dữ liệu
- D. Thoát khỏi Access.

**Câu 2:** Để tìm kiếm và thay thế dữ liệu trong bảng ta chọn biểu tượng nào sau đây?

- A. Biểu tượng 
- B. Biểu tượng 
- C. Biểu tượng 
- D. Biểu tượng 

**Câu 3:** Điều kiện để tạo mối liên kết giữa hai bảng là :

- A. Trường liên kết của hai bảng phải là kiểu dữ liệu số
- B. Trường liên kết của hai bảng phải là chữ hoa
- C. Trường liên kết của hai bảng phải cùng kiểu dữ
- D. Trường liên kết của hai bảng phải khác nhau về kiểu dữ liệu

**Câu 4:** Khi tạo cấu trúc bảng, tên trường được nhập vào cột.

- A. Format
- B. B. Data type
- C. C. Field size
- D. D. Field name

**Câu 5:** Mỗi đối tượng của Access có các chế độ làm việc là:

- A. thiết kế và cập nhật
- B. Trang dữ liệu và thiết kế

- C. Thiết kế và bảng
- D. chỉnh sửa và cập nhật

**Câu 6:** Để xóa bản ghi trong Table ta chọn:

- A. File -> Delete Record;
- B. View -> Delete Record;
- C. Insert -> Delete Record;
- D. Edit -> Delete Record;

**Câu 7:** Trong CSDL đang làm việc, để tạo một biểu mẫu mới bằng cách làm theo trình thuật sĩ, thì thao tác thực hiện nào sau đây là đúng.

- A. Table – Create Table by using wizard
- B. Query – Create Query by using wizard
- C. Form – Create Form by using wizard
- D. Report – Create Report by using wizard

**Câu 8:** Thành phần chính của hệ QTCSDL:

- A. Bộ xử lý truy vấn và bộ quản lý dữ liệu
- B. Bộ quản lý tập tin và bộ truy xuất dữ liệu
- C. Bộ truy xuất dữ liệu và bộ quản lý tập tin
- D. Bộ quản lý tập tin và bộ xử lý truy vấn

**Câu 9:** Trong bảng chọn objects. Ngăn Table, thao tác Right-click → tên table, chọn → Delete ?

- A.Đổi tên table
- B.Tạo cấu trúc mới cho table
- C.Xoá table
- D.Lưu cấu trúc của table

**Câu 10:** Trên Table ở chế độ Datasheet View, Nhấn Ctrl+F ?

- A.Mở hộp thoại Font
- B.Mở hộp thoại Relationships
- C.Mở hộp thoại Edit Relationships
- D.Mở hộp thoại Find and Replace

**Câu 11:** Trên Table ở chế độ Design, thao tác chọn Edit → Delete Rows ?

- A.Hủy khoá chính cho trường hiện tại.
- C.Xoá trường hiện tại
- B.Tạo khoá chính cho trường hiện tại
- D.Thêm trường mới vào trên trường hiện tại

**Câu 12:** Các đối tượng cơ bản trong Access là:

- A. Bảng, Macro, Biểu mẫu, Mẫu hỏi.
- B. Bảng, Macro, Biểu mẫu, Báo cáo.
- C. Bảng, Mẫu hỏi, Biểu mẫu, Báo cáo
- D. Bảng, Macro, Môđun, Báo cáo.

**Câu 13:** Bản ghi của Table chứa những gì

- A. Chứa tên trường
- B. Chứa tên cột
- C. Chứa độ rộng của trường
- D. Chứa các giá trị của cột

**Câu 14:** Truy vấn dữ liệu có nghĩa là

- A. Xóa các dữ liệu không cần đến nữa
- B. Cập nhật dữ liệu
- C. Tìm kiếm và hiển thị dữ liệu
- D. In dữ liệu.

**Câu 15:** Giả sử có Table NHANVIEN gồm các field: MaNV, MaDonVi, HoTen, MuLuong.

Để tính BHXH = 5% MuLuong, ta lập field tính toán như sau:

- A. BHXH: 0.05\*[MuLuong]
- B. BHXH= 5/100\*[MuLuong]
- C. BHXH= 0.5\*[MuLuong]
- D. BHXH: 0.5\*[MuLuong]

**Câu 16:** Hãy sắp xếp các bước sau để được một thao tác đúng khi tạo lập 1 CSDL?

- (1) Chọn nút Create
  - (2) Chọn File – New
  - (3) Nhập tên file cơ sở dữ liệu
  - (4) Chọn Blank Database
- A. (1) --> (3) --> (4) --> (2)
  - B. (2) --> (4) --> (3) --> (1)
  - C. (1) --> (2) --> (3) --> (4)
  - D. (4) --> (3) --> (2) --> (1)

**B. PHẦN TỰ LUẬN** (6 điểm)

**Câu 1 :** Khái niệm về Cơ sở Dữ Liệu và Hệ Quản Trị Cơ Sở Dữ Liệu

**Câu 2 :** Khái niệm biểu mẫu, so sánh cách nhập trực tiếp với bảng và cách sử dụng biểu mẫu?

**Câu 3:** Em hãy phát biểu về Lọc dữ liệu ?

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN TIN HỌC 12 – SỐ 1

### A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1A	2B	3C	4D
5B	6D	7C	8A
9C	10D	11C	12C
13D	14C	15A	16B

### B. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1: Khái niệm về**

a) CSDL:

a) Cơ sở dữ liệu là gì?

Cơ sở dữ liệu (CSDL-Database) là tập hợp các dữ liệu có liên quan với nhau, chứa thông tin của một đối tượng nào đó (như trường học, bệnh viện, ngân hàng, nhà máy...), được lưu trữ trên bộ nhớ máy tính để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người sử dụng với nhiều mục đích khác nhau.

b) Hệ quản trị CSDL:

Là phần mềm cung cấp môi trường thuận lợi và hiệu quả để tạo lập, lưu trữ và tìm kiếm thông tin của CSDL, được gọi là hệ quản trị CSDL (hệ QTCSDL-DataBase Management System)




**Câu 2: Biểu mẫu**


a) Khái niệm về Form: Là đối tượng giúp cho việc nhập hoặc hiển thị thông tin một cách thuận tiện hoặc để điều khiển thực hiện một ứng dụng.



b) So sánh cách cập nhật trực tiếp với bảng và cách sử dụng biểu mẫu

**Câu 3: Lọc**

**Table Datasheet**

	Lọc theo ô dữ liệu đang chọn
	Lọc theo mẫu, điều kiện được trình bày dưới dạng mẫu
	Lọc / Hủy bỏ lọc

+ Lọc theo ô dữ liệu đang chọn: Chọn ô rồi nhấp nút , Access sẽ lọc ra tất cả các bản ghi có giá trị của trường tương ứng bằng với giá trị trong ô được chọn.

+ Lọc theo mẫu: Nháy nút , rồi nhập điều kiện lọc vào từng trường tương ứng theo mẫu, sau đó nháy nút  để lọc ra tất cả các bản ghi thoả mãn điều kiện

## 2. Đề thi giữa HK1 môn Tin học 12 – Số 2

TRƯỜNG THPT BÀN TÂN ĐỊNH

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

**Câu 1:** Hãy cho biết sự khác nhau giữa chế độ biểu mẫu và chế độ thiết kế của biểu mẫu.

**Câu 2:** Trong hệ CSDL, cho một phần của bảng HOCSINH như sau:

	MaHS	Hoten	Ngaysinh	gioitinh	TBmon
	a1h1	Phan Anh	1/1/1993	Nu	6.7
	a1h2	Nguyễn Nam	3/2/1993	Nam	8.5
	a1h3	Vũ Tư	1/5/1993	Nu	5.7
	a1h4	Trần Tài	4/24/1993	Nam	8.1

- Bảng trên có mấy trường? Kiểu dữ liệu tương ứng của mỗi trường?
- Trường nào có khả năng được chọn làm khóa chính cho bảng này nhất? Vì sao?
- Nêu cách mẫu hỏi đưa ra tất cả các học sinh có điểm TBmon  $\geq 6.5$

**Câu 3:** Trình bày các bước tạo báo cáo in ra danh sách các học sinh gồm Hoten (Họ tên), Ngaysinh (ngày sinh), TBmon (điểm trung bình môn học). Hãy nhóm theo giới tính (nam, nữ).

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN TIN HỌC 12 – SỐ 2

**Câu 1:** Chế độ biểu mẫu có thể xem, sửa, thêm bản ghi mới.

Chế độ thiết kế của biểu mẫu: Dùng để tạo hoặc sửa cấu trúc của biểu mẫu, chọn vị trí hợp lí của chúng trên màn hình giao diện, tạo một số nút lệnh thực hiện một số thao tác.

**Câu 2:**

a/ Bảng trên gồm 5 trường và có kiểu dữ liệu tương ứng:

Tên trường	Kiểu dữ liệu	
MaHS	Text	0.5 đ
HoTen	Text	0.5 đ
NgaySinh	Date/Time	0.5 đ
GioiTinh	text	0.5 đ
TBMon	Number	0.5 đ


b/ Trường MaHS có khả năng được chọn làm khoá chính nhất .

Vì các bản ghi trong trường HoTen, Ngaysinh, GioiTinh, TBMon có thể trùng nhau:

c/ 1. Trong khung Objects chọn Queries .

2. Chọn create query in design view, chọn bảng HOCSINH nhấn Add, nhấn Close

3. Chọn các trường MaHS, HoTen, NgaySinh, GioiTinh, TBMon đưa vào mẫu hỏi(0.25đ)

4. Tại ô Criteria của cột TBMon gõ  $\geq 6.5$ (0.5đ), 5. Nháy  để hiện kết quả. (0.25đ)

**Câu 3:**Các bước tạo báo cáo:

1. Trong khung Objects chọn Report.

2. Chọn Create Report by using wizard.

3. Trong hộp thoại Report Wizard, chọn bảng HOCSINH trong ô Tables/Queries. Chọn các trường HoTen, NgaySinh, GioiTinh, TBMon trong ô Available Fields, chọn Next.

4. Chọn trường GioiTinh để gộp nhóm, nháy Next

5. Chọn trường sắp xếp, nháy Next

6. Đặt tên cho báo cáo TBMon (Học sinh có thể đặt tên khác), chọn Preview the Report rồi chọn Finish

### 3. Đề thi giữa HK1 môn Tin học 12 – Số 3

TRƯỜNG THPT QUẾ PHONG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

**Câu 1:** Hãy cho biết sự khác nhau giữa chế độ biểu mẫu và chế độ thiết kế của biểu mẫu.

**Câu 2:** Trong hệ CSDL, cho một phần của bảng NHANVIEN như sau:

Stt	Ten	Gioitinh	NgayLam	Luong
1	Nguyễn Nam	Nam	12/5/1964	2300500
2	Vũ Văn Hải	Nam	4/7/1980	1768000
3	Hoàng Thị Lan	Nu	25/3/1979	1768000
4	Lê Văn Tới	Nam	17/9/1972	2100000

a. Bảng trên có mấy trường? Kiểu dữ liệu tương ứng của mỗi trường?

b. Trường nào có khả năng được chọn làm khóa chính cho bảng này nhất? Vì sao?

c. Nêu cách tạo mẫu hỏi đưa ra những nhân viên có mức lương  $\geq 1768000$

**Câu 3** Trình bày các bước tạo báo cáo in ra danh sách các nhân viên gồm Ten(tên), NgayLam (Ngày vào cơ quan), Luong (Lương). Hãy nhóm theo giới tính (nam,nữ).

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN TIN HỌC 12 – SỐ 3

**Câu 1:** (2 điểm) Chế độ biểu mẫu có thể xem, sửa, thêm bản ghi mới.

Chế độ thiết kế của biểu mẫu: Dùng để tạo hoặc sửa cấu trúc của biểu mẫu, chọn vị trí hợp lí của chúng trên màn hình giao diện, tạo một số nút lệnh thực hiện một số thao tác.

**Câu 2:**

a/ Bảng trên gồm 5 trường và có kiểu dữ liệu tương ứng:

Tên trường	Kiểu dữ liệu
Stt	Number, Autonumber
Ten	Text
GioiTinh	text
NgayLam	Date/Time
Luong	Number

b/ Trường Stt có khả năng được chọn làm khoá chính nhất

Vì các bản ghi trong trường Ten, GioiTinh, NgayLam, Luong có thể trùng nhau:

c/ 1. Trong khung Objects chọn Queries.

2. Chọn create query in design view, chọn bảng NHANVIEN nhấn Add, nhấn Close

3. Chọn các trường Stt, Ten, GioiTinh, NgayLam, Luong đưa vào mẫu hỏi

4. Tại ô Criteria của cột Luong gõ  $\geq 176800$

5. Nháy  để hiện kết quả.

**Câu 3:** (3 điểm) Các bước tạo báo cáo:

1. Trong khung Objects chọn Report.

2. Chọn Create Report by using wizard.

3. Trong hộp thoại Report Wizard, chọn bảng NHANVIEN trong ô Tables/Queries. Chọn các trường Ten, NgayLam, GioiTinh, Luong trong ô Available Fields, chọn Next.

4. Chọn trường GioiTinh để gộp nhóm, nháy Next

5. Chọn trường sắp xếp, nháy Next

6. Đặt tên cho báo cáo DSNHANVIEN (Học sinh có thể đặt tên khác), chọn Preview the Report rồi chọn Finish

#### 4. Đề thi giữa HK1 môn Tin học 12 – Số 4

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

**Câu 1.**(1đ) Hãy giới thiệu về hệ quản trị cơ sở dữ liệu?

**Câu 2.(2đ)** Hãy trình bày các chức năng của các đối tượng chính trong một CSDL của Microsoft Access?

**Câu 3 (7đ)** Để quản lí điểm thi học kì, người ta tạo một tệp CSDL có tên THIHOCKI.MDB gồm các bảng sau:

ID	MAHOCSSINH	MAMONHOC	NGAYKT	DIEMSO
1	A1	1	10/12/2009	9
2	A2	2	10/12/2009	8
3	A1	3	10/12/2009	4
4	A4	2	10/12/2009	8
5	A3	2	08/12/2009	2
*	(AutoNumber)	0		0

MAHS	HODEM	TEN
A1	NGUYỄN HUY	MINH
A2	HOÀNG KHÁNH	HÒA
A3	NGUYỄN THỊ	NHUNG
A4	NGUYỄN THỊ	NHÀI

MAMONHOC	TENMONHOC
1	TOÁN
2	LÝ
3	HÓA
*	0

a) Hãy tạo cấu trúc cho bảng BANGDIEM?

b) Hãy sắp xếp tên học sinh trong bảng HOCSINH theo thứ tự của bảng chữ cái?

c) Giả sử CSDL đã được thiết lập liên kết

i. Thiết kế một mẫu hỏi hiển thị danh sách gồm TEN, TENMONHOC và DIEMSO của những học sinh tham gia kiểm tra trong ngày 10/12/2009?

ii. Thiết kế một mẫu hỏi để có được kết quả sau:

TEN	CAO NHẤT	THẤP NHẤT
HÒA	8	8
MINH	9	4
NHÀI	8	8
NHUNG	2	2

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN TIN HỌC 12 – SỐ 4

**Câu 1.** Hệ QTCSDL là phần mềm cung cấp môi trường thuận lợi và hiệu quả để tạo lập, lưu trữ và khai thác thông tin của CSDL.

**Câu 2.** các chức năng của các đối tượng chính trong Access

\* **Bảng (Table):** lưu dữ liệu, là đối tượng cơ sở chứa thông tin về một chủ thể xác định.  
(0.5đ)

\* **Mẫu hỏi (query):** sắp xếp, tìm kiếm và kết xuất dl xác định từ một hoặc nhiều bảng

\* **Biểu mẫu (Form)** giúp tạo giao diện thuận tiện cho việc nhập hoặc hiển thị thông tin.



\* **Báo cáo (report):** định dạng, tính toán, tổng hợp các dữ liệu được chọn và in ra

### Câu 3.

a. Tạo cấu trúc bảng

B1. Chọn Table trong ngăn Objects

B2. Nháy đúp Create table in design view

B3. trong hộp thoại Table

BANGDIEM : Table	
Field Name	Data Type
ID	AutoNumber
MAHOCSSINH	Text
MAMONHOC	Number
NGAYKT	Date/Time
DIEMSO	Number

B4. Chỉ định khóa chính: chọn trường ID → Nhấn Edit→Primary Key

B5. File→ save→gõ: BANGDIEM→save

a. Sắp xếp Ten học sinh

B1. Mở bảng HOCSINH ở chế độ Datasheet View

B2. chọn trường TEN

B3. Nhấn nút lệnh 

b. Thiết kế mẫu hỏi

a. Mẫu hỏi i.

B1. Chọn Queries

B2. Nháy đúp Create query in design view

B3. trong lưới QBE:

Field:	TEN	TENMONHOC	DIEMSO	NGAYKT
Table:	HOCSINH	MONHOC	BANGDIEM	BANGDIEM
Sort:				
Show:	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Criteria:				#10/12/2009#
or:				

B4. Thực thi mẫu hỏi

B5. lưu mẫu hỏi

b. Mẫu hỏi ii ở chế độ thiết kế



**Câu 7.** Một ngân hàng thực hiện chuyển 2000000 đồng từ tài khoản A sang tài khoản B. Giả sử tài khoản A bị trừ 2000000 đồng nhưng số dư trong tài khoản B chưa được cộng thêm, thì đây vi phạm:

- A. Tính toàn vẹn.
- B. Tính độc lập
- C. Tính nhất quán.
- D. Tính không dư thừa.

**Câu 8.** Trong cửa sổ CSDL đang làm việc, để thiết kế một mẫu hỏi mới, ta thực hiện:

- A. Queries/ nháy nút Design.
- B. Queries/ Create Query by using Wizard
- C. Queries/ Create Query in Design New.
- D. Cả a và c đều đúng

**Câu 9.** Mỗi thư viện đều có quy định về số sách nhiều nhất mà người đọc được mượn trong một lần, đó là:

- A. Tính cấu trúc
- B. Tính nhất quán
- C. Tính không dư thừa
- D. Tính toàn vẹn

**Câu 10.** Để sửa cấu trúc bảng, sau khi chọn tên bảng ta nháy nút:

- A.  Open
- B.  Design
- C.  New
- D. Tất cả đều sai

**Câu 11.** Các bước để tạo liên kết với bảng là:

- (1). Tại trang bảng chọn Tool/ Relationships.
- (2). Tạo liên kết đôi một giữa các bảng.
- (3). Đóng hộp thoại Relationships/ Yes để lưu lại.
- (4.) Chọn các bảng sẽ liên kết.

- A. (1)->(4)-> (2)->(3)
- B. (2)-> (3)-> (4)-> (1)
- C. (1)->(2)->(3)-> (4)
- D. (4)->(2)->(3)->(1)

**Câu 12.** Để lưu cấu trúc bảng mới được thiết kế, ta thực hiện thao tác:

- A. Edit/ Save/ <Tên tệp>;
- B. File/ Save/Blank Database;
- C. Edit/ Save As/ <Tên tệp>;
- D. File/ Save/ <Tên tệp>;

**Câu 13.** Để khởi động Access ta thực hiện:

- A. Nháy Start/ Programs/ Microsoft Access;
- B. Nháy đúp vào biểu tượng Access phía góc trái cửa sổ Access;
- C. Nháy đúp vào biểu tượng Access phía góc trái cửa sổ Access rồi chọn Open;
- D. Cả a và b đúng;

**Câu 14.** Xem CSDL **DIEMTHI** của học sinh, phụ huynh và học sinh được quyền xem nhưng không được sửa. Điều này đảm bảo yêu cầu nào của CSDL:

- A. Tính cấu trúc.
- B. Tính toàn vẹn.

C. Tính nhất quán. D. Tính an toàn và bảo mật.

**Câu 15.** Tập CSDL trong Access có phần mở rộng là:

A. .doc B. .mdb C. .xls D. .pas

**Câu 16.** Câu nào đúng trong các câu dưới đây đối với khoá chính?

A. Các giá trị của nó phải là duy nhất.  
 B. Nó phải được xác định như một trường văn bản.  
 C. Nó phải là trường đầu tiên của bảng.  
 D. Các giá trị của nó có thể trùng lặp



**Câu 17.** Để tạo CSDL mới trong Access ta thực hiện:

A. Create Table In Design View B. Create Table By using Wizard  
 C. File/ Open/ <Tên tệp> D. File/ New/Blank Database;

**Câu 18.** Khi làm việc với cấu trúc bảng, để xác định kiểu dữ liệu của trường, ta xác định tên kiểu dữ liệu tại cột:

A. Field Type B. Description C. Data Type D. Field Properties

**Câu 19.** Để thay đổi cấu trúc của biểu mẫu, sau khi chọn tên biểu mẫu ta thực hiện:

A. Nhấn nút  B. Chọn Create Form In Design View  
 C. Nhấn nút  D. Chọn Create Form By Using Wizard

**Câu 21.** Để thiết kế một CSDL cần phải tiếp cận theo trình tự nào?

A. Mức vật lí - mức khung nhìn - mức khái niệm;  
 B. Mức khái niệm - mức khung nhìn - mức vật lí;  
 C. Mức vật lí - mức khái niệm - mức khung nhìn;  
 D. Mức khung nhìn - mức khái niệm - mức vật lí ;

**Câu 22.** Dữ liệu kiểu Logic trong Access được ký hiệu là:

A. Number B. Currency C. Yes/ No D. Autonumber

**Câu 23.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, với một trường đã chọn, muốn sắp xếp các bản ghi theo thứ tự giảm dần, ta thực hiện thao tác:

A. Nhấn nút  B. Record/ Sort/ Sort Ascending  
 C. Create Table By Using Wizard D. Cả a và b đều đúng.

**Câu 24.** Một CSDL quản lý hồ sơ học sinh của một trường học có các trường như sau: STT, HOTEN, NGSINH, TUOI, GHICHU. Quy tắc nào bị vi phạm khi thiết kế CSDL

A. Tính toàn vẹn B. Tính không dư thừa C. Tính nhất quán D. Tính độc lập

**Câu 25.** Bảng điểm thi có các trường TBHKI, TBHKII. Trong mẫu hỏi, biểu thức số học nào để tạo trường mới TBCN biết điểm TBCN là điểm TB của HKI và HKII với điểm TBHKII hệ số 2

- A. TBCN:  $([TBHKI] + [TBHKII] * 2) / 3$                       B. [TBCN]:  $([TBHKI] + [TBHKII] * 2) / 3$   
 C. [TBCN] =  $([TBHKI] + [TBHKII] * 2) : 3$                       D. TBCN =  $(TBHKI + TBHKII * 2) / 3$

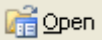
**Câu 26.** Khi dùng thuật sỹ để tạo biểu mẫu, sau khi chọn đối tượng Form ta chọn:

- A. Nhấn nút                       B. Create Form By Using Wizard  
 C. Create Form In Design View                      D. Cả b và c đều đúng

**Câu 27.** Thành phần cơ sở của Access là

- A. Field name                      B. Record                      C. Field                      D. Table

**Câu 28.** Để mở CSDL đã có ta thực hiện các thao tác:

- A. Nháy nút                       B. Nháy chuột lên tên của CSDL  
 C. Chọn File/ Open rồi tìm CSDL cần mở                      D. Cả a và c đều đúng

**Câu 29.** Có mấy chế độ làm việc với các loại đối tượng

- A. 2 chế độ                      B. 3 chế độ                      C. 4 chế độ                      D. 5 chế độ

**Câu 30.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn xóa bản ghi đã chọn, ta thực hiện thao tác:

- A. Nhấn phím Delete                      B. Edit/ Delete Record  
 C. Nhấn nút                       D. Tất cả đều đúng

**Câu 31.** Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách:

- A. Người dùng tự thiết kế.                      B. Thiết kế, dùng thuật sỹ hoặc kết hợp cả 2 cách  
 C. Kết hợp thiết kế và thuật sỹ.                      D. Dùng các mẫu dựng sẵn.

**Câu 32.** Nguồn dữ liệu làm báo cáo là :

- A. bảng                      B. Biểu mẫu  
 C. Bảng hoặc mẫu hỏi                      D. Biểu mẫu hoặc mẫu hỏi

**Câu 33.** Bảng điểm có các trường MOT\_TIET, THI. Để tìm những HS có điểm một tiết trên 8 và điểm thi HK trên 5, dòng Criteria của trường THI, biểu thức điều kiện nào sau đây đúng:

- A.  $[MOT\_TIET] > "8" \text{ AND } [THI] > "5"$                       B.  $MOT\_TIET > 8 \text{ AND } THI > 5$   
 C.  $\text{AND } ([MOT\_TIET] > 8, [THI] > 5)$                       D.  $[MOT\_TIET] > 8 \text{ AND } [THI] > 5$

**Câu 34.** Tạo mới một báo cáo: chọn đối tượng Reports trong bảng chọn đối tượng, sau đó chọn New, tiếp đến phải chọn chế độ nào trong các chế độ đưa ra dưới đây để có một báo cáo theo ý người sử dụng:

- A. Design View                      B. Report Wizard                      C. Chart Wizard                      D. Label Wizard



**Câu 35.** Đâu không phải là chế độ làm việc với các đối tượng trong Access?

- A. Chế độ thiết kế  
B. Chế độ trang dữ liệu  
C. Chế độ mã hóa bằng câu lệnh  
D. Chế độ biểu mẫu

**Câu 36.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn thêm bản ghi, ta thực hiện thao tác:

- A. Insert/ New Record  
B. Nhấn nút   
C. Edit/ Insert/ Rows  
D. Cả a và b đều đúng

**Câu 37.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn lọc các bản ghi theo mẫu, ta thực hiện thao tác:

- A. Record/ Filter/ Filter By Selection  
B. Record/ Filter/ Filter By Form  
C. Nhấn nút   
D. Nhấn nút 

**Câu 38.** Vai trò của người QTCSDL

- A. Bảo trì hệ CSDL  
B. Nâng cấp hệ CSDL  
C. Tổ chức hệ thống  
D. Cả A,B và C.

**Câu 39.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ thiết kế, muốn thêm một trường vào bên trên trường hiện tại, ta thực hiện thao tác:

- A. Insert/ Column  
B. Insert/ Rows  
C. File/Insert/ <tên tệp>  
D. File/ New/ Blank Database.

**Câu 40.** Liên kết các bảng nhằm mục đích

- A. Để có được thông tin tổng hợp từ nhiều bảng mà các yêu cầu của hệ CSDL vẫn được đảm bảo  
B. Tránh việc dư thừa dữ liệu  
C. Đảm bảo tính an toàn và bảo mật thông tin  
D. Cả B và C

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN TIN HỌC 12 – SỐ 5

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
D	A	A	B	B	B	C	C	D	B	A	D	A	D	B	A	D	C	C	A
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
D	C	A	B	A	B	D	C	A	D	B	C	D	A	C	D	B	D	B	D

## 6. Đề thi giữa HK1 môn Tin học 12 – Số 6

TRƯỜNG THPT DIỄN CHÂU 1

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

**MÔN TIN HỌC 12**  
**NĂM HỌC 2019-2020**  
**Thời gian làm bài 45 phút**

**Câu 1.** Thành phần cơ sở của Access là

- A. Table                      B. Field name                      C. Record                      D. Field

**Câu 2.** Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách:

- A. Người dùng tự thiết kế.                      B. Thiết kế, dùng thuật sỹ hoặc kết hợp cả 2 cách  
C. Kết hợp thiết kế và thuật sỹ.                      D. Dùng các mẫu dựng sẵn.

**Câu 3.** Có mấy chế độ làm việc với các loại đối tượng

- A. 5 chế độ                      B. 3 chế độ                      C. 4 chế độ                      D. 2 chế độ

**Câu 4.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, với một trường đã chọn, muốn sắp xếp các bản ghi theo thứ tự giảm dần, ta thực hiện thao tác:

- A. Create Table By Using Wizard                      B. Record/ Sort/ Sort Ascending  
C. Nhấn nút                       D. Cả a và b đều đúng.

**Câu 5.** Bảng điểm có các trường MOT\_TIET, THI. Để tìm những HS có điểm một tiết trên 8 và điểm thi HK trên 5, dòng Criteria của trường THI, biểu thức điều kiện nào sau đây đúng:

- A. [MOT\_TIET] > "8" AND [THI] > "5"                      B. MOT\_TIET > 8 AND THI > 5  
C. AND ([MOT\_TIET] > 8, [THI] > 5)                      D. [MOT\_TIET] > 8 AND [THI] > 5

**Câu 6.** Đâu không phải là chế độ làm việc với các đối tượng trong Access?

- A. Chế độ thiết kế                      B. Chế độ trang dữ liệu  
C. Chế độ mã hóa bằng câu lệnh                      D. Chế độ biểu mẫu

**Câu 7.** Để thiết kế một CSDL cần phải tiếp cận theo trình tự nào?

- A. Mức khung nhìn - mức khái niệm - mức vật lí ;  
B. Mức vật lí - mức khung nhìn - mức khái niệm;  
C. Mức khái niệm - mức khung nhìn - mức vật lí;  
D. Mức vật lí - mức khái niệm - mức khung nhìn;

**Câu 8.** Bảng điểm thi có các trường TBHKI, TBHKII. Trong mẫu hỏi, biểu thức số học nào để tạo trường mới TBCN biết điểm TBCN là điểm TB của HKI và HKII với điểm TBHKII hệ số 2

- A. TBCN: ([TBHKI] + [TBHKII] \*2)/3                      B. [TBCN]: ([TBHKI] + [TBHKII] \*2)/3  
C. [TBCN] = ([TBHKI] + [TBHKII] \*2):3                      D. TBCN = (TBHKI + TBHKII\*2)/3

**Câu 9.** Để tạo lập và khai thác một CSDL ta cần phải có :

- A. CSDL và hệ QTCSDL.                      B. Các thiết bị vật lí





- A. .doc                                      B. .mdb                                      C. .xls                                      D. .pas


**Câu 18.** Để tạo CSDL mới trong Access ta thực hiện:

- A. Create Table In Design View                                      B. Create Table By using Wizard  
C. File/ Open/ <Tên tệp>                                      D. File/ New/Blank Database;

**Câu 19.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ thiết kế, muốn thêm một trường vào bên trên trường hiện tại, ta thực hiện thao tác:

- A. Insert/ Column                                      B. Insert/ Rows  
C. File/Insert/ <tên tệp>                                      D. File/ New/ Blank Database.

**Câu 20.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn lọc các bản ghi theo mẫu, ta thực hiện thao tác:

- A. Record/ Filter/ Filter By Form                                      C. Nhấn nút   
B. Record/ Filter/ Filter By Selection                                      D. Nhấn nút 

**Câu 21.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn lọc các bản ghi theo ô, sau khi đã chọn ô dữ liệu, ta thực hiện thao tác. :

- A. Nhấn nút                                       B Nhấn nút                                       C. Nhấn nút                                       D. Cả B và C

**Câu 22.** Để mở một bảng đã có trên CSDL hiện tại ta thực hiện:

- A. File/New/ Blank database.                                      C. Nháy chuột vào <tên tệp>.  
B. Creat Table in Design View.                                      D. File/Open/ Blank database.

**Câu 23.** Trong cửa sổ CSDL đang làm việc, muốn dùng thuật sỹ để tạo biểu mẫu, thao tác nào sau đây đúng:

- A. Record/ Filter/ Filter by Form.  
B. Form/ Create Form by using Wizard/ <Chọn trường>/ Next.  
C. Record/ Filter/ Filter by Selection.  
D. Insert/ Form.

**Câu 24.** Liên kết các bảng nhằm mục đích


- A. Để có được thông tin tổng hợp từ nhiều bảng mà các yêu cầu của hệ CSDL vẫn được đảm bảo  
B. Tránh việc dư thừa dữ liệu  
C. Đảm bảo tính an toàn và bảo mật thông tin  
D. Cả B và C

**Câu 25.** Vai trò của người QTCSDL

- A. Bảo trì hệ CSDL                                      B. Nâng cấp hệ CSDL  
C. Tổ chức hệ thống                                      D. Cả A,B và C.



**Câu 38.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn xóa bản ghi đã chọn, ta thực hiện thao tác:

- A. Nhấn phím Delete
- B. Edit/ Delete Record
- C. Nhấn nút 
- D. Tất cả đều đúng

**Câu 39.** Tạo mới một báo cáo: chọn đối tượng Reports trong bảng chọn đối tượng, sau đó chọn New, tiếp đến phải chọn chế độ nào trong các chế độ đưa ra dưới đây để có một báo cáo theo ý người sử dụng:

- A. Design View
- B. Report Wizard
- C. Chart Wizard
- D. Label Wizard

**Câu 40.** Nguồn dữ liệu làm báo cáo là :

- A. bảng
- B. Biểu mẫu
- C. Bảng hoặc mẫu hỏi
- D. Biểu mẫu hoặc mẫu hỏi

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN TIN HỌC 12 – SỐ 6

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	B	D	C	D	C	A	A	D	C	B	D	C	C	A	C	B	D	B	A
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
B	C	B	D	D	C	D	A	B	D	C	A	A	C	B	B	C	D	A	C

## 7. Đề thi giữa HK1 môn Tin học 12 – Số 7

TRƯỜNG THPT QUANG THỌ


ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

**Câu 1.** Để mở CSDL đã có ta thực hiện các thao tác:

- A. Nháy nút 
- B. Nháy chuột lên tên của CSDL
- C. Chọn File/ Open rồi tìm CSDL cần mở
- D. Cả a và c đều đúng

**Câu 2.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn xóa bản ghi đã chọn, ta thực hiện thao tác:

- A. Nhấn phím Delete
- B. Edit/ Delete Record

C. Nhấn nút  D. Tất cả đều đúng

**Câu 3.** Nguồn dữ liệu làm báo cáo là :

- A. bảng C. Biểu mẫu  
B. Bảng hoặc mẫu hỏi D. Biểu mẫu hoặc mẫu hỏi

**Câu 4.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn thêm bản ghi, ta thực hiện thao tác:

- A. Insert/ New Record B. Nhấn nút   
C. Edit/ Insert/ Rows D. Cả a và b đều đúng

**Câu 5.** Tạo mới một báo cáo: chọn đối tượng Reports trong bảng chọn đối tượng, sau đó chọn New, tiếp đến phải chọn chế độ nào trong các chế độ đưa ra dưới đây để có một báo cáo theo ý người sử dụng:

- A. Design View B. Report Wizard C. Chart Wizard D. Label Wizard

**Câu 6.** Vai trò của người QTCSDL

- A. Bảo trì hệ CSDL B. Nâng cấp hệ CSDL  
C. Tổ chức hệ thống D. Cả A,B và C.


**Câu 7.** Liên kết các bảng nhằm mục đích

- A. Tránh việc dư thừa dữ liệu  
B. Để có được thông tin tổng hợp từ nhiều bảng mà các yêu cầu của hệ CSDL vẫn được đảm bảo  
C. Đảm bảo tính an toàn và bảo mật thông tin  
D. Cả A và C

**Câu 8.** Một CSDL quản lý hồ sơ học sinh của một trường học có các trường như sau: STT, HOTEN, NGSINH, TUOI, GHICHU. Quy tắc nào bị vi phạm khi thiết kế CSDL

- A. Tính toàn vẹn B. Tính nhất quán C. Tính không dư thừa D. Tính độc lập

**Câu 9.** Khi dùng thuật ngữ để tạo biểu mẫu, sau khi chọn đối tượng Form ta chọn:

- A. Create Form By Using Wizard  
B. Nhấn nút   
C. Create Form In Design View  
D. Cả b và c đều đúng

**Câu 10.** Dữ liệu kiểu Logic trong Access được ký hiệu là:

- A. Number B. Yes/ No C. Currency D. Autonumber

**Câu 12.** Câu nào đúng trong các câu dưới đây đối với khoá chính?

- A. Nó phải là trường đầu tiên của bảng. C. Các giá trị của nó phải là duy nhất.

B. Nó phải được xác định như một trường văn bản. D. Các giá trị của nó có thể trùng lặp.

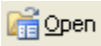

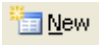
**Câu 14.** Xem CSDL **DIEMTHI** của học sinh, phụ huynh và học sinh được quyền xem nhưng không được sửa. Điều này đảm bảo yêu cầu nào của CSDL:

- A. Tính an toàn và bảo mật. B. Tính toàn vẹn.  
C. Tính nhất quán. D. Tính cấu trúc.

**Câu 15.** Để lưu cấu trúc bảng mới được thiết kế, ta thực hiện thao tác:

- A. Edit/ Save/ <Tên tệp>; B. File/ Save/Blank Database;  
C. File/ Save/ <Tên tệp>; D. Edit/ Save As/ <Tên tệp>;

**Câu 16.** Để sửa cấu trúc bảng, sau khi chọn tên bảng ta nhấn nút:

- A.  Open B.  Design C.  New D. Tất cả đều sai

**Câu 17.** Trong cửa sổ CSDL đang làm việc, để thiết kế một mẫu hỏi mới, ta thực hiện:

- A. Queries/ nháy nút Design. B. Queries/ Create Query by using Wizard  
C. Queries/ Create Query in Design New. D. Cả a và c đều đúng.




**Câu 18.** Trong cửa sổ CSDL đang làm việc, muốn dùng thuật ngữ để tạo biểu mẫu, thao tác nào sau đây đúng:

- A. Form/ Create Form by using Wizard/ <Chọn trường>/ Next.  
B. Record/ Filter/ Filter by Selection.  
C. Insert/ Form.  
D. Record/ Filter/ Filter by Form.

**Câu 19.** Để mở một bảng đã có trên CSDL hiện tại ta thực hiện:

- A. File/New/ Blank database. B. Nháy chuột vào <tên tệp>.  
C. Creat Table in Design View. D. File/Open/ Blank database.

**Câu 20.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn lọc các bản ghi theo ô, sau khi đã chọn ô dữ liệu, ta thực hiện thao tác. :

- A. Nhấn nút  B. Nhấn nút  C. Nhấn nút  D. Cả B và C

**Câu 21.** Để tạo lập và khai thác một CSDL ta cần phải có :

- A. CSDL và hệ QTCSDL. B. Các thiết bị vật lí  
C. A đúng và B sai D. A , B đều đúng

**Câu 22.** Để tạo mẫu hỏi, trong cửa sổ CSDL đang làm việc ta nhấn chuột vào đối tượng nào là đúng?

A. Forms                                      B. Queries                                      C. Table                                      D. Report

**Câu 23.** Khi tạo cấu trúc bảng, tên trường được nhập vào cột:

A. Field Name                                      B. Description                                      C. Date Type                                      D. Field

Properties

**Câu 24.** Một ngân hàng thực hiện chuyển 2000000 đồng từ tài khoản A sang tài khoản B . Giả sử tài khoản A bị trừ 2000000 đồng nhưng số dư trong tài khoản B chưa được cộng thêm , thì đây vi phạm:

- A. Tính toàn vẹn.
- B. Tính độc lập
- C. Tính nhất quán .
- D. Tính không dư thừa.

**Câu 25.** Mỗi thư viện đều có quy định về số sách nhiều nhất mà người đọc được mượn trong một lần, đó là:

A. Tính cấu trúc                                      B. Tính nhất quán                                      C. Tính không dư thừa                                      D. Tính toàn vẹn

**Câu 26.** Để khởi động Access ta thực hiện:

- A. Nháy Start/ Programs/ Microsoft Access;
- B. Nháy đúp vào biểu tượng Access phía góc trái cửa sổ Access;
- C. Nháy đúp vào biểu tượng Access phía góc trái cửa sổ Access rồi chọn Open;
- D. Cả a và b đúng;

**Câu 27.** Các bước để tạo liên kết với bảng là:

- (1). Tại trang bảng chọn Tool/ Relationships.
  - (3). Tạo liên kết đôi một giữa các bảng.
  - (2) Chọn các bảng sẽ liên kết.
  - (4). Đóng hộp thoại Relationships/ Yes để lưu lại.
- A. (1)->(4)-> (2)->(3)                                      B. (2)-> (3)-> (4)-> (1)  
 C. (1)->(2)->(3)-> (4)                                      D. (4)->(2)->(3)->(1)

**Câu 28.** Tệp CSDL trong Access có phần mở rộng là:

A. .xls                                      B. .pas                                      C. .doc                                      D. .mdb

**Câu 29.** Để tạo CSDL mới trong Access ta thực hiện:

- A. Create Table In Design View                                      B. Create Table By using Wizard
- C. File/ Open/ <Tên tệp>                                      D. File/ New/Blank Database;


**Câu 30.** Để thiết kế một CSDL cần phải tiếp cận theo trình tự nào?

- A. Mức vật lí - mức khung nhìn - mức khái niệm;
- B. Mức khái niệm - mức khung nhìn - mức vật lí;

C. Mức khung nhìn - mức khái niệm - mức vật lí ;

D. Mức vật lí - mức khái niệm - mức khung nhìn;

**Câu 31.** Để thay đổi cấu trúc của biểu mẫu, sau khi chọn tên biểu mẫu ta thực hiện:

A. Nhấn nút 

B. Chọn Create Form In Design View

C. Nhấn nút 

D. Chọn Create Form By Using Wizard

**Câu 32.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, với một trường đã chọn, muốn sắp xếp các bản ghi theo thứ tự giảm dần, ta thực hiện thao tác:

A. Nhấn nút 

B. Record/ Sort/ Sort Ascending

C. Create Table By Using Wizard

D. Cả a và b đều đúng.

**Câu 33.** Thành phần cơ sở của Access là

A. Field name

B. Record

C. Field

D. Table

**Câu 34.** Bảng điểm thi có các trường TBHKI, TBHKII. Trong mẫu hỏi, biểu thức số học nào để tạo trường mới TBCN biết điểm TBCN là điểm TB của HKI và HKII với điểm TBHKII hệ số 2

A. TBCN:  $([TBHKI] + [TBHKII] * 2) / 3$

B. [TBCN]:  $([TBHKI] + [TBHKII] * 2) / 3$

C. [TBCN] =  $([TBHKI] + [TBHKII] * 2) : 3$

D. TBCN =  $(TBHKI + TBHKII * 2) / 3$

**Câu 35.** Có mấy chế độ làm việc với các loại đối tượng

A. 4 chế độ

B. 3 chế độ

C. 2 chế độ

D. 5 chế độ

**Câu 36.** Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách:

A. Người dùng tự thiết kế.

B. Thiết kế, dùng thuật sỹ hoặc kết hợp cả 2 cách

C. Kết hợp thiết kế và thuật sỹ.

D. Dùng các mẫu dựng sẵn.

**Câu 37.** Bảng điểm có các trường MOT\_TIET, THI. Để tìm những HS có điểm một tiết trên 8 và điểm thi HK trên 5, dòng Criteria của trường THI, biểu thức điều kiện nào sau đây đúng:

A. [MOT\_TIET] > "8" AND [THI] > "5"

B. MOT\_TIET > 8 AND THI > 5

C. AND ([MOT\_TIET] > 8, [THI] > 5)

D. [MOT\_TIET] > 8 AND [THI] > 5

**Câu 38.** Đâu không phải là chế độ làm việc với các đối tượng trong Access?

A. Chế độ thiết kế

C. Chế độ trang dữ liệu

B. Chế độ mã hóa bằng câu lệnh

D. Chế độ biểu mẫu

**Câu 39.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, muốn lọc các bản ghi theo mẫu, ta thực hiện thao tác:

A. Record/ Filter/ Filter By Selection

C. Nhấn nút 

B. Record/ Filter/ Filter By Form

D. Nhấn nút 




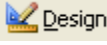



- A. Record/ Filter/ Filter by Form. C. Record/ Filter/ Filter by Selection.  
 B. Form/ Create Form by using Wizard/ <Chọn trường>/ D. Insert/ Form.  
 Next.

**Câu 6.** Trong cửa sổ CSDL đang làm việc, để thiết kế một mẫu hỏi mới, ta thực hiện:

- A. Queries/ nháy nút Design. B. Queries/ Create Query by using Wizard  
 C. Queries/ Create Query in Design New. D. Cả a và c đều đúng

**Câu 7.** Để sửa cấu trúc bảng, sau khi chọn tên bảng ta nhấn nút:

- A.  Open B.  Design C.  New D. Tất cả đều sai

**Câu 8.** Các bước để tạo liên kết với bảng là:

- (1). Tại trang bảng chọn Tool/ Relationships.
- (2). Tạo liên kết đôi một giữa các bảng.
- (3). Đóng hộp thoại Relationships/ Yes để lưu lại.
- (4.) Chọn các bảng sẽ liên kết.

- A. (1)->(4)-> (2)->(3) B. (2)-> (3)-> (4)-> (1)  
 C. (1)->(2)->(3)-> (4) D. (4)->(2)->(3)->(1)

**Câu 9.** Để lưu cấu trúc bảng mới được thiết kế, ta thực hiện thao tác:

- A. Edit/ Save/ <Tên tệp>; B. File/ Save/Blank Database;  
 C. Edit/ Save As/ <Tên tệp>; D. File/ Save/ <Tên tệp>;

**Câu 10.** Để khởi động Access ta thực hiện:

- A. Nháy Start/ Programs/ Microsoft Access;  
 B. Nháy đúp vào biểu tượng Access phía góc trái cửa sổ Access;  
 C. Nháy đúp vào biểu tượng Access phía góc trái cửa sổ Access rồi chọn Open;  
 D. Cả a và b đúng;

**Câu 11.** Xem CSDL **DIEMTHI** của học sinh, phụ huynh và học sinh được quyền xem nhưng không được sửa. Điều này đảm bảo yêu cầu nào của CSDL:

- A. Tính cấu trúc. B. Tính toàn vẹn.  
 C. Tính nhất quán. D. Tính an toàn và bảo mật.

**Câu 12.** Tệp CSDL trong Access có phần mở rộng là:

- A. .doc B. .mdb C. .xls D. .pas

**Câu 13.** Câu nào đúng trong các câu dưới đây đối với khoá chính?

- A. Các giá trị của nó phải là duy nhất.

B. Nó phải được xác định như một trường văn bản.

C. Nó phải là trường đầu tiên của bảng.

D. Các giá trị của nó có thể trùng lặp

**Câu 14.** Để tạo CSDL mới trong Access ta thực hiện:

A. Create Table In Design View

B. Create Table By using Wizard

C. File/ Open/ <Tên tệp>

D. File/ New/Blank Database;

**Câu 15.** Khi làm việc với cấu trúc bảng, để xác định kiểu dữ liệu của trường, ta xác định tên kiểu dữ liệu tại cột:

A. Field Type

B. Description

C. Data Type

D. Field Propertie

**Câu 16.** Để thay đổi cấu trúc của biểu mẫu, sau khi chọn tên biểu mẫu ta thực hiện:

A. Nhấn nút 

B. Chọn Create Form In Design View

C. Nhấn nút 

D. Chọn Create Form By Using Wizard

**Câu 18.** Dữ liệu kiểu Logic trong Access được ký hiệu là:

A. Number

B. Currency

C. Yes/ No

D. Autonumber

**Câu 19.** Bảng đã được hiển thị ở chế độ trang dữ liệu, với một trường đã chọn, muốn sắp xếp các bản ghi theo thứ tự giảm dần, ta thực hiện thao tác:

A. Nhấn nút 

B. Record/ Sort/ Sort Ascending

C. Create Table By Using Wizard

D. Cả a và b đều đúng.

**Câu 20.** Bảng điểm thi có các trường TBHKI, TBHKII. Trong mẫu hỏi, biểu thức số học nào để tạo trường mới TBCN biết điểm TBCN là điểm TB của HKI và HKII với điểm TBHKII hệ số 2

A. TBCN: ([TBHKI] + [TBHKII] \*2)/3

B. [TBCN]: ([TBHKI] + [TBHKII] \*2)/3

C. [TBCN] = ([TBHKI] + [TBHKII] \*2):3

D. TBCN = (TBHKI + TBHKII\*2)/3

**Câu 21.** Khi dùng thuật sỹ để tạo biểu mẫu, sau khi chọn đối tượng Form ta chọn:

A. Nhấn nút 

B. Create Form By Using Wizard

C. Create Form In Design View

D. Cả b và c đều đúng

**Câu 27.** Thành phần cơ sở của Access là

A. Field name

B. Record

C. Field

D. Table

**Câu 23.** Để mở CSDL đã có ta thực hiện các thao tác:

A. Nháy nút 

B. Nháy chuột lên tên của CSDL

C. Chọn File/ Open rồi tìm CSDL cần mở

D. Cả a và c đều đúng

**Câu 24.** Có mấy chế độ làm việc với các loại đối tượng

- A. 2 chế độ                                      B. 3 chế độ                                      C. 4 chế độ                                      D. 5 chế độ

**Câu 25.** Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách:

- A. Người dùng tự thiết kế.                                      B. Thiết kế, dùng thuật sỹ hoặc kết hợp cả 2 cách  
C. Kết hợp thiết kế và thuật sỹ.                                      D. Dùng các mẫu dựng sẵn.

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN TIN HỌC 12 – SỐ 8**

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

A A B B B C B A D A D B

13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25

A D C C A C A A B D C A B

**9. Đề thi giữa HK1 môn Tin học 12 – Số 9**

**TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1**

**MÔN TIN HỌC 12**

**NĂM HỌC 2019-2020**

**Thời gian làm bài 45 phút**

**Câu 1:** Trình bày các yêu cầu cơ bản của một hệ QTCSDL ?

**Câu 2:** Hãy cho biết sự khác nhau giữa chế độ biểu mẫu và chế độ thiết kế của biểu mẫu ?

**Câu 3:** Trong hệ CSDL, cho một phần của bảng HOCSINH như sau:

HOCSINH : Table					
	MaHS	Hoten	Ngaysinh	gioitinh	TBmon
	a1h1	Phan Anh	1/1/1993	Nu	6.7
	a1h2	Nguyễn Nam	3/2/1993	Nam	8.5
	a1h3	Vũ Tư	1/5/1993	Nu	5.7
	a1h4	Trần Tài	4/24/1993	Nam	8.1

a, Bảng trên có mấy trường? Kiểu dữ liệu tương ứng của mỗi trường?

b, Trường nào có khả năng được chọn làm khóa chính cho bảng này nhất? Vì sao?

**Câu 4:** Từ bảng HOC SINH ở câu 3 Hãy trình bày các bước tạo báo cáo in ra danh sách các học sinh gồm Hoten (Họ tên), Ngaysinh (ngày sinh), TBmon(điểm trung bình môn học).Hãy nhóm theo giới tính(nam,nữ).

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN TIN HỌC 12 – SỐ 9**

**Câu 1:** Trình bày các yêu cầu cơ bản của một hệ QTCSDL :

+ Tính cấu trúc:Thông tin trong CSDL được lưu trữ theo một cấu trúc xác định. (0,5điểm)

- + Tính toàn vẹn: Các giá trị được lưu trữ trong CSDL phải thỏa mãn một số ràng buộc, tùy theo nhu cầu lưu trữ thông tin.
- + Tính nhất quán: Sau những thao tác cập nhật dữ liệu ngay cả khi có sự cố xảy ra trong quá trình cập nhật thì dữ liệu trong CSDL phải được đảm bảo đúng đắn.
- + Tính an toàn và bảo mật thông tin: CSDL dùng chung phải được bảo vệ an toàn, thông tin phải được bảo mật nếu không dữ liệu trong CSDL sẽ bị thay đổi một cách tùy tiện và thông tin sẽ bị “xem trộm”.
- + Tính độc lập: Một CSDL có thể sử dụng cho nhiều chương trình ứng dụng, đồng thời CSDL không phụ thuộc vào phương tiện lưu trữ và hệ máy tính nào cũng sử dụng được nó.
- + Tính không dư thừa: Trong CSDL thường không lưu trữ những dữ liệu trùng lặp hoặc thông tin có thể dễ dàng suy diễn từ những dữ liệu đã có vì như vậy sẽ không đảm bảo được tính nhất quán dữ liệu.

Câu 2: Sự khác nhau giữa chế độ biểu mẫu và chế độ thiết kế của biểu mẫu:

- + Chế độ biểu mẫu có thể xem, sửa, thêm bản ghi mới.
- + Chế độ thiết kế của biểu mẫu: Dùng để tạo hoặc sửa cấu trúc của biểu mẫu, chọn vị trí hợp lí của chúng trên màn hình giao diện, tạo một số nút lệnh thực hiện một số thao tác.

### Câu 3:

a, Bảng trên gồm 5 trường và có kiểu dữ liệu tương ứng:

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Điểm
MaHS	Text	0,25
HoTen	Text	0,25
NgaySinh	Date/Time	0,25
GioiTinh	Text	0,25
TBMon	Number	0,25

b, Trường MaHS có khả năng được chọn làm khoá chính nhất.

Vì các bản ghi trong trường HoTen, Ngaysinh, GioiTinh, TBMon có thể trùng nhau:

Câu 4: Các bước tạo báo cáo:

1. Trong khung Objects chọn Report.
2. Chọn Create Report by using wizard.
3. Trong hộp thoại Report Wizard, chọn bảng HOCSINH trong ô Tables/Queries. Chọn các trường HoTen, NgaySinh, GioiTinh, TBMon trong ô Available Fields, chọn Next.
4. Chọn trường GioiTinh để gộp nhóm, nháy Next

5. Chọn trường sắp xếp, nháy Next

6. Đặt tên cho báo cáo TBMon (Học sinh có thể đặt tên khác), chọn Preview the Report rồi chọn Finish

## 10. Đề thi giữa HK1 môn Tin học 12 – Số 10

TRƯỜNG THPT CẨM GIÀNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN TIN HỌC 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài 45 phút

I. Trắc nghiệm

**Câu 01.** Thành phần chính của hệ QTCSDL:

- a. Bộ quản lý tập tin và bộ xử lý truy vấn
- b. Bộ truy xuất dữ liệu và bộ quản lý tập tin
- c. Bộ quản lý tập tin và bộ truy xuất dữ liệu
- d. Bộ xử lý truy vấn và bộ truy xuất dữ liệu

**Câu 02.** Người nào có vai trò quan trọng trong vấn đề phân quyền hạn truy cập sử dụng CSDL trên mạng máy tính.

- a. Người dùng cuối
- b. Người lập trình
- c. Người quản trị CSDL
- d. Cả ba người trên

**Câu 03.** Người nào có vai trò quan trọng trong vấn đề sử dụng phần mềm ứng dụng phục vụ nhu cầu khai thác thông tin

- a. Người lập trình
- b. Người dùng cuối
- c. Người QTCSDL
- d. Cả ba người trên

**Câu 04.** Các yêu cầu nào không phải là yêu cầu cơ bản của hệ CSDL?

- a. Tính độc lập
- b. Tính nhất quán
- c. Tính độc lập
- d. Tính vật lí

**Câu 05.** Dữ liệu kiểu logic trong Microsoft Access được ký hiệu là:

- a. Autonumber
- b. Text
- c. Yes/No
- d. Number

**Câu 06.** Trong CSDL đang làm việc, để tạo một bảng mới bằng cách tự thiết kế, thì thao tác thực hiện nào sau đây là đúng.

- a. Table – Create Table in design view
- b. Query – Create Query in design view
- c. Form – Create Form in design view
- d. Report – Create Report in design view

**Câu 07.** Mỗi đối tượng của Access có các chế độ làm việc là:

- A. Thiết kế và cập nhật  
 B. Trang dữ liệu và thiết kế  
 C. Thiết kế và bảng  
 D. chỉnh sửa và cập nhật

**Câu 08.** Khi tạo cấu trúc bảng, kiểu dữ liệu của trường được nhập vào cột?

- a. Data type      b. Field name      c. Field size      d.Format

**Câu 09.** Đối tượng nào sau không phải của ACCESS

- a. Table      b. Form      c. Design      d. Query

**Câu 10.** Khai thác hồ sơ gồm mấy việc chính ?

- a. 3      b. 4      c.5      d. 6

**Câu 11.** Công việc nào dưới đây không phải là cập nhật hồ sơ?

- a. Sửa 1 hồ sơ      b. Xóa 1 hồ sơ      c. Thêm 1 hồ sơ      d. Tìm 1 hồ sơ

**Câu 12.** Khi ta làm việc với CSDL ta hiểu 1 cách chi tiết dữ liệu được lưu trữ thế nào là mức?

- a. Vật Lí      b. Khái niệm      c. Mức khung nhìn      d. Không mức nào cả

## II. Tự luận

**Câu 01:** Trình bày khái niệm CSDL và Hệ QTCSDL

**Câu 02:** Trình bày các bước xây dựng CSDL ?

**Câu 03:** Tính an toàn và bảo mật thông tin và tính nhất quán trong CSDL là gì?

**Câu 04.** Tại sao trong 1 bảng không thể có 2 hàng có nội dung giống nhau?

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN TIN HỌC 12 – SỐ 10

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
d	c	b	d	c	a	b	a	c	b	d	c

**Câu 1:** Cơ sở dữ liệu (CSDL-Database) là tập hợp các dữ liệu có liên quan với nhau, chứa thông tin của một đối tượng nào đó (như trường học, bệnh viện, ngân hàng, nhà máy...), được lưu trữ trên bộ nhớ máy tính để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người sử dụng với nhiều mục đích khác nhau.

Hệ QTCSDL Là phần mềm cung cấp môi trường thuận lợi và hiệu quả để tạo lập, lưu trữ và tìm kiếm thông tin của CSDL

Câu 2: **Bước 1:** Khảo sát hệ thống.

- + Tìm hiểu các yêu cầu của công tác quản lí.
- + Xác định và phân tích mối liên hệ giữa các dữ liệu cần lưu trữ.
- + Phân tích các chức năng cần có của hệ thống.

**Bước 2:** Thiết kế hệ thống.

- + Thiết kế CSDL
- + Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.
- + Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.

**Bước 3:** Kiểm thử hệ thống

- + Nhập dữ liệu cho CSDL
- + Chạy thử.

**Câu 3: Tính an toàn và bảo mật thông tin:** CSDL cần được bảo vệ an toàn, phải ngăn chặn những truy xuất không được phép và phải khôi phục được CSDL khi có sự cố xảy ra.

- **Tính nhất quán:** Sau những thao tác cập nhật dữ liệu và ngay cả khi có sự cố (phần cứng hay phần mềm) xảy ra trong quá trình cập nhật, dữ liệu trong CSDL phải đảm bảo đúng đắn.

Câu 4: Trong 1 bảng không thể có 2 hàng có nội dung giống nhau vì nếu giống nhau thì chúng ta không thể phân biệt được CSDL và quản lí được